

Phòng Phân tích & Chiến lược thị trường

acbs_phantich@acbs.com.vn

TỔNG QUAN

Ngày 29/09/2026, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) công bố bộ quy tắc chỉ số HOSE với mục tiêu chuẩn hóa hệ thống tài liệu. Hai nội dung chính thay đổi như sau:

- Cấu trúc lại hệ thống quy tắc chỉ số: Xây dựng mô hình phân tầng bao gồm Quy tắc chung áp dụng cho toàn bộ chỉ số, và Quy tắc chỉ số cụ thể quy định nội dung đặc trưng riêng của từng chỉ số.
- Thống nhất lịch xem xét định kỳ: Tất cả chỉ số quản lý bởi HOSE sẽ thống nhất ngày chốt số liệu, ngày công bố, ngày có hiệu lực theo quy tắc chung, tùy theo kỳ xem xét hàng quý.

Nhìn chung, việc tổ chức lại quy tắc chỉ số giúp thông tin nhất quán, thuận tiện tra cứu hơn và không ảnh hưởng lớn đến tiêu chí chọn lọc cổ phiếu vào chỉ số. Thay đổi lớn nhất là ngày công bố được dời trễ khoảng 2 tuần so với quy định cũ; do khoảng đệm từ ngày công bố đến ngày hiệu lực không đổi, ngày hiệu lực cũng lùi thêm khoảng 2 tuần.

1. CẤU TRÚC LẠI HỆ THỐNG QUY TẮC CHỈ SỐ

HOSE chuyển đổi bộ quy tắc chỉ số theo mô hình phân tầng, thay vì mỗi chỉ số có một bộ quy tắc riêng, các quy định nay được chia thành 2 tầng:

- Quy tắc chung:** Quy định các nội dung **áp dụng** thống nhất **cho toàn bộ chỉ số**. Các nội dung này gồm trách nhiệm quản lý và vận hành chỉ số, các định nghĩa và lịch xem xét định kỳ, nguyên tắc sàng lọc định kỳ và điều chỉnh rõ chỉ số trong kỳ, phương pháp tính toán chỉ số giá và chỉ số tổng thu nhập, cùng chính sách công bố thông tin.
- Quy tắc chỉ số cụ thể:** Quy định những nội dung **đặc trưng riêng của từng chỉ số** hoặc nhóm chỉ số, như tên chỉ số, ngày và điểm cơ sở, tần suất xem xét định kỳ, tiêu chí lựa chọn cổ phiếu thành phần và giới hạn tỷ trọng áp dụng.

Những nội dung không được quy định tại Quy tắc chỉ số cụ thể sẽ được áp dụng theo Quy tắc chỉ số chung.

Hệ thống Quy tắc chỉ số của HOSE gồm 13 tài liệu, được phân thành 5 nhóm: chỉ số composite, chỉ số thị trường, chỉ số quy mô, chỉ số ngành và chỉ số đầu tư, chủ đề. Để thuận tiện cho nhà đầu tư theo dõi, chúng tôi gộp ba nhóm chỉ số thị trường, quy mô và ngành (cùng được xây dựng từ VNAllshare) thành một nhóm, nên phần dưới đây trình bày theo 3 nhóm:

Nhóm chỉ số	Chỉ số	Tên
1. Chỉ số composite	VNINDEX	
2. Chỉ số thị trường	VNAllshare	
Chỉ số quy mô: Phân loại VNAllshare theo quy mô		
	VN30	
	VNMidcap	
	VN100 (Gồm VN30 và VNMidcap)	
	VNSmallcap	
Chỉ số ngành: Phân loại VNAllshare theo nhóm ngành		
	VNCOND	VNAllshare Hàng tiêu dùng

Nhóm chỉ số	Chỉ số	Tên
	VNCONS	VNAllshare Hàng tiêu dùng thiết yếu
	VNENE	VNAllshare Năng lượng
	VNFIN	VNAllshare Tài chính
	VNHEAL	VNAllshare Chăm sóc sức khỏe
	VNIND	VNAllshare Công nghiệp
	VNIT	VNAllshare Công nghệ thông tin
	VNMAT	VNAllshare Nguyên vật liệu
	VNREAL	VNAllshare Bất động sản
	VNUTI	VNAllshare Dịch vụ tiện ích
3. Chỉ số đầu tư, chủ đề		
	VNSI	Chỉ số phát triển bền vững
	VNDIAMOND	Chỉ số các cổ phiếu Kim cương Việt Nam
	VNFINLEAD	Chỉ số các cổ phiếu dẫn đầu ngành tài chính Việt Nam
	VNFINSELECT	Chỉ số ngành tài chính chọn lọc Việt Nam
	VNMITECH	Chỉ số các cổ phiếu công nghiệp hiện đại và công nghệ
	VN50 GROWTH	Chỉ số các cổ phiếu VN50 Tăng trưởng
	VNDIVIDEND	Chỉ số các cổ phiếu tăng trưởng chi trả cổ tức
	VNSHINE	Chỉ số cổ phiếu tăng cường lợi ích cổ đông Việt Nam
	VNPRIVGRO	Chỉ số cổ phiếu kinh tế tư nhân tăng trưởng

2. THỐNG NHẤT LỊCH XEM XÉT ĐỊNH KỲ

HOSE thống nhất Ngày công bố kết quả và Ngày hiệu lực của các kỳ xem xét định kỳ/cập nhật thông tin cho các chỉ số như sau:

Kỳ	Ngày chốt số liệu	Ngày công bố kết quả	Ngày hiệu lực
Tháng 1	Ngày giao dịch cuối cùng của tháng 12.	Thứ Hai lần thứ 1 của tháng 2.	Thứ Hai lần thứ 3 của tháng 2.
Tháng 4	Ngày giao dịch cuối cùng của tháng 3.	Thứ Hai lần thứ 1 của tháng 5.	Thứ Hai lần thứ 3 của tháng 5.
Tháng 7	Ngày giao dịch cuối cùng của tháng 6.	Thứ Hai lần thứ 1 của tháng 8.	Thứ Hai lần thứ 3 của tháng 8.
Tháng 10	Ngày giao dịch cuối cùng của tháng 9.	Thứ Hai lần thứ 1 của tháng 11.	Thứ Hai lần thứ 3 của tháng 11.

Quy định mới giữ nguyên ngày chốt số liệu và tần suất xem xét định kỳ, đồng thời cố định thời gian đệm từ ngày công bố đến ngày hiệu lực ở mức 2 tuần, thay vì dao động 1,5–2 tuần như trước. Thay đổi đáng chú ý là lịch công bố kết quả được dời từ tuần thứ 3 của tháng T sang tuần đầu tiên tháng T+1.

Những thay đổi chính về thời gian công bố đối với các chỉ số liên quan được chúng tôi tổng hợp lại như sau:

	Kỳ xem xét (Tháng T)				Tháng T+1			
	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4
Lịch cũ			Công bố Thứ Hai/ Thứ Tư*	Khoảng 2 tuần	Hiệu lực Thứ Hai			
Lịch mới					Công bố Thứ Hai	2 tuần	Hiệu lực Thứ Hai	

(*) Lịch cũ công bố Thứ Tư: VN100, VN30, VNMidcap, VN50 GROWTH, VNMITECH;
các chỉ số còn lại công bố Thứ Hai

Bảng tổng hợp lịch kỳ xem xét thay đổi thành phần của các chỉ số và các quỹ ETF đang niêm yết trên thị trường:

Kỳ xem xét thay đổi thành phần	Chỉ số	Các quỹ ETF liên quan
Tháng 1, Tháng 7	VN100	FUEIP100, FUEVN100
Tháng 1, Tháng 7	VN30	E1VFN30, FUEKIV30, FUEMAV30, FUESSV30
Tháng 1, Tháng 7	VN50 GROWTH	FUEVN50G
Tháng 1, Tháng 7	VNFINLEAD	FUESSVFL
Tháng 1, Tháng 7	VNMidcap	FUEDCMID
Tháng 1, Tháng 7	VNMITECH	FUEMITEC
Tháng 4	VNSHINE	FUEPHVNS
Tháng 4, Tháng 10	VNDIAMOND	FUETPVND, FUEABVND, FUEKIVND, FUEVFNND, FUEBFVND, FUEMAVND
Tháng 4, Tháng 10	VNFINSELECT	FUEKIVFS

Nguồn: HOSE

3. MỘT SỐ CẬP NHẬT KHÁC

- 1) Bổ sung tiêu chí loại cổ phiếu bị cảnh báo do vi phạm công bố thông tin: Bên cạnh các trường hợp bị kiểm soát, hạn chế giao dịch, tạm ngừng giao dịch, đình chỉ giao dịch hoặc hủy niêm yết đã được quy định trước đây, Quy tắc chung bổ sung trường hợp loại cổ phiếu bị cảnh báo do vi phạm công bố thông tin trong giai đoạn từ ngày chốt dữ liệu đến ngày hiệu lực.
- 2) Điều chỉnh tiêu chí xác định tỷ lệ free-float: Bổ sung nhóm cổ đông sở hữu từ 4% đến dưới 5% vào nhóm cổ đông không tự do chuyển nhượng khi xác định tỷ lệ free-float của cổ phiếu.
- 3) Rút ngắn thời hạn công bố thông tin xử lý ngoại lệ: Đối với các trường hợp loại bỏ hoặc thay thế cổ phiếu trong rổ chỉ số bất thường trong kỳ, thời hạn công bố thông tin được rút ngắn từ 5 xuống 4 ngày làm việc trước ngày áp dụng chính thức.

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu,
Phường Xuân Hòa, TP. HCM
Tel: (+84 28) 7300 7000

Chi nhánh Hà Nội

Số 10 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9396

PHÒNG PHÂN TÍCH & CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Email: research.gr@acbs.com.vn
trangdm@acbs.com.vn

KHỐI KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng Khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương
(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn
groupis@acbs.com.vn

Giám đốc Xử lý giao dịch KHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh
(+84 28) 7300 6879 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

NGUYÊN TẮC KHUYẾN NGHỊ

MUA: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) cao hơn 20% so với giá thị trường.

KHẢ QUAN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) cao hơn 10% đến 20% so với giá thị trường.

TRUNG LẬP: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong khoảng -10% và 10% so với giá thị trường.

KÉM KHẢ QUAN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) thấp hơn 10% đến 20% so với giá thị trường.

BÁN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) thấp hơn 20% so với giá thị trường.

KHUYẾN CÁO

Vui lòng nhấp vào [đây](#) để xem toàn văn Khuyến cáo, bao gồm: Xác nhận của chuyên viên phân tích, Công bố thông tin quan trọng, Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm.

Trường hợp liên kết phía trên không hoạt động, vui lòng truy cập trực tiếp tại:

https://acbs.com.vn/acbsmedia/2026/07/KhuyenCao_VI.pdf